

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 218/2017/HSPT
Ngày: 04 - 8 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Phi Kbuôr;

2. Ông Trương Công Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2017/HSPT ngày 14/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị T, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 20/7/1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Văn C và bà Ngô Hồng T; bị cáo có chồng là Phạm Quốc A và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

1. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Đinh Thị Kim H, sinh năm 1990(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/9/2016 Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô mang biển số 47T1-105.XX (xe do bà Ngô Hồng T, mẹ đẻ của T đứng tên chủ sở hữu) đi từ nhà T ở thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến quán cơm hiệu MT ở thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để tìm bà M (có tên thường gọi là bà V) nhưng không gặp. Lúc này trong quán chỉ có chồng bà M là ông Trần Thanh S đang dọn dẹp ở khu vực bếp của quán, T hỏi ông S “bà V có nhà không”, ông S trả lời “vợ tôi đang đi chợ, xiu nữa về”. Đứng đợi một lúc, T đi ra khu vực đặt bàn ghế để bán cơm cho khách thì nhìn thấy một tủ kính, bên trong tủ trưng bày nhiều mỹ phẩm nên nảy sinh ý định trộm cắp. T quan sát thấy ông S đang làm việc ở khu vực khuất tầm nhìn, T liền đi đến gần tủ đựng mỹ phẩm, dùng tay mở cửa tủ rồi lấy 14 hộp mỹ phẩm các loại rồi bỏ vào trong túi xách màu đen mà T mang theo từ trước. Sau khi lấy xong T mang về nhà rồi kiểm tra lại các mỹ phẩm mà mình đã trộm cắp gồm các loại sau:

- 01 hộp kem ngăn ngừa mụn, vết thâm, dưỡng trắng da cao cấp Kbone Vip đen;
- 01 hộp kem ngăn ngừa nám, dưỡng chất Collagen, dưỡng trắng da cao cấp Kbone Vip đen;
- 02 hộp kem dưỡng trắng da toàn thân ngày và đêm Kbone Body màu trắng;
- 01 hộp sữa rửa mặt ngọc trai Kbone Clears;
- 01 hộp Collagen Serum loại 30ml;
- 02 hộp Collagen Serum loại 15ml;
- 01 hộp sữa ủ ngọc trai Shower body cream;
- 01 hộp Gel tẩy tế bào chết Zoley Scrub Gel loại 400g;
- 01 hộp ngừa nám, tàn nhang, đồi mồi FACE tím;
- 01 hộp kem dưỡng trắng da toàn thân Zoley Whitening Body loại 160ml;
- 01 chai sữa tắm hương nước hoa cao cấp Giorgio Armani loại 900ml;
- 01 lọ nước tẩy trắng Zoley Toner loại 160ml.

Tất cả các loại mỹ phẩm mà T trộm cắp còn mới, chưa qua sử dụng là của bà Trần Thị Thanh T gửi tại quán cơm MT để nhờ bán cho khách.

Quá trình điều tra ngoài hành vi trộm cắp trên Nguyễn Thị T còn khai nhận có hành vi trộm cắp 01 máy tính bảng Ipad mini của bà Đinh Thị Thanh H cụ thể như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 04/10/2016, T đi bộ từ nhà thờ Kim Phát đến nhà trọ của bà Đinh Thị Thanh H chơi, khi đến nơi thấy cửa phòng bên trong không khóa nên T đi vào trong gọi bà H nhưng không có ai trả lời, T nhìn thấy 01 máy tính bảng Ipad mini nhãn hiệu Apple màu trắng bạc của bà H đang sạc pin để ở trên

nệm ngủ, T nảy sinh ý định lấy trộm và sau đó đi lại gần rút dây sạc, lấy máy tính bỏ vào túi áo khoác rồi đi bộ về nhà chồng tại thôn K, xã H, huyện C. T đem máy tính vừa lấy trộm giấu vào trong ngăn tủ lạnh đã bị hỏng rồi đi làm việc nhà, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, biết bà H đang đi tìm mình nên T gọi điện thoại cho bà H hẹn gặp ở công nhà thờ K, sau đó T dẫn bà H cùng em bà H là Đinh Thị Thanh K về nhà chồng lấy máy tính đã trộm trước đó trả lại cho bà H. Ngày 20/3/2017 bà H làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cư Kuin để trình bày nội dung vụ việc mà T đã có hành vi trộm cắp.

Quá trình điều tra công an huyện Cư Kuin đã thu giữ được các vật chứng gồm có:

- 11 hộp mỹ phẩm các loại do bị hại T giao nộp;
- 01 chiếc túi xách màu đen có kích thước (35x45cm), bề mặt túi có nhiều chữ khác nhau cũng do bị cáo T giao nộp.
- 01 cái máy tính bảng Ipad mini màu trắng bạc, nhãn hiệu Apple 16GB, Model A1489 do bà H giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 15/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin đã kết luận: Giá trị của số tài sản là mỹ phẩm tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/10/2016 là 3.935.000đồng.

Ngày 10/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin có quyết định trưng cầu định giá tài sản bổ sung số 68/QĐ-CSĐT-TH yêu cầu định giá bổ sung thời điểm bị mất mỹ phẩm là ngày 30/9/2017.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 13/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin đã kết luận: Giá trị của tổng số tài sản là mỹ phẩm tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/9/2016 là 3.935.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 07/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cư Kuin đã kết luận:

- 01 cái máy tính bảng Ipad mini, màu trắng bạc, nhãn hiệu Apple 16GB, Model A1489 tại thời điểm chiếm đoạt ngày 04/10/2016 có trị giá 4.117.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2017/HSST ngày 06/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2017 bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T là có phần nghiêm khắc. Vì, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động đưa toàn bộ tài sản trộm cắp trả cho người bị hại để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng bổ sung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, bị cáo nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/9/2016 bị cáo đã lén lút lấy trộm 14 hộp mỹ phẩm, có trị giá 3.935.000 đồng của bà Trần Thị Thanh T và khoảng 15 giờ ngày 04/10/2016 bị cáo lấy trộm 01 cái máy tính bảng Ipad mini, màu trắng bạc, nhãn hiệu Apple 16GB, Model A1489, có trị giá 4.117.000 đồng của bà Đinh Thị Thanh H. Như vậy, Tòa án cấp

sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01(một) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động đưa toàn bộ tài sản trộm cắp trả lại cho người bị hại để khắc phục hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cần áp dụng bổ sung. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T- Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục T.H.A DS huyện C;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng

